TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2024/HS-PT
Ngày: 20 - 5 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: Ông **Trương Công Thi**

Ông **Trần Đức Kiên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Phùng Thế D, Lê Thị Mỹ H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", "*Giả mạo trong công tác*". Do có kháng cáo của các bị cáo, người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HSST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Phùng Thế D, sinh năm 1968, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: 11/6B đường N, phường L, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: 693/3 đường L2, phường P, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhà báo; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phùng Long H (Chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị Bích L (đã ly hôn) và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 85/2021/HS-PT ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt Phùng Thế D 06 năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Tạm giam trong vụ án trước từ ngày 18/3/2020, có mặt.

2. Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1989, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N2, thị xã N3, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nữ; tôn giáo: Không. nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Trọng H (chết) và bà Nguyễn Thị M. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Ông Trần Đình L1, luật sư, Văn phòng luật sư T1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo Phùng Thế D theo yêu cầu của gia đình bị cáo, có mặt.

- Bị cáo Lê Thị Mỹ H từ chối không yêu cầu luật sư

Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

- *Bị hại*: Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Khánh Hòa. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh T2, Trưởng phòng quản lý tín dụng; địa chỉ: 55 đường Y, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Báo V1 là tổ chức Chính trị - Xã hội - Nghề nghiệp do Hội X là đơn vị chủ quản, có Văn phòng đại diện Báo V1 các tỉnh Nam Trung Bộ (nay là Văn phòng đại diện Báo V1 khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên, gọi tắt là Cơ quan đại diện Báo V1) đặt tại thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa. Trước ngày 01/6/2017, Phùng Thế D được bổ nhiệm là Phó Văn phòng đại diện và Lê Thị Mỹ H làm kế toán; sau ngày 01/6/2017, D được bổ nhiệm là Quyền trưởng Văn phòng đại diện, H làm kế toán.

Để tạo điều kiện nâng cao đời sống cho người lao động, ngày 25/10/2013 và 20/6/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ N1 (gọi tắt là Ngân hàng Đ) ký các Thỏa thuận liên kết số 52-13/TTLK và Thỏa thuận liên kết số 10-16/TTLK với Cơ quan đại diện Báo V1 cho vay tiêu dùng trả góp tín chấp đối với cán bộ, nhân viên (CBNV) của Cơ quan đại diện Báo V1 với những điều kiện cụ thể.

Lợi dụng việc liên kết nêu trên, từ tháng 6/2016 đến tháng 9/2016, Phùng Thế D và Lê Thị Mỹ H đã tạo khống hồ sơ cho 24 cá nhân bên ngoài không phải là CBNV của Cơ quan đại diện Báo V1, hoặc có người chủ động tìm D (đây là những người có nhu cầu cần vay tiền Ngân hàng nhưng không đủ điều kiện để vay), hoặc đứng tên giúp D vay tiền Ngân hàng. D đặt điều kiện với họ sẽ giúp làm hồ sơ vay tiền nhưng họ phải nâng khoản vay, tức nâng mức tiền vay cao hơn nhu cầu cá nhân, phần tiền vay cao hơn D sẽ lấy.

Sau khi nhận thông tin của 24 trường hợp này, D đã chỉ đạo Lê Thị Mỹ H là kế toán đánh máy, lập khống các tài liệu như: Hợp đồng lao động; Quyết định nâng lương; Sao kê 03 tháng tiền lương. Sau đó, D ký và đóng dấu vào các tài liệu này để hợp thức 24 cá nhân bên ngoài thành CBNV của Cơ quan đại diện Báo V1, từ đó hợp thức hồ sơ vay tiền. Mặc dù biết rõ 24 cá nhân trên không phải là CBNV của Văn

phòng, không đủ điều kiện để vay tiền Ngân hàng theo dạng "Tín chấp"nhưng H vẫn thực hiện theo sự chỉ đạo của D.

Khi hồ sơ vay tiền hoàn chỉnh, H là người trực tiếp đưa hồ sơ qua cho Ngân hàng thẩm định và đưa 24 cá nhân vay tiền đến Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ để nhận tiền. Tổng số tiền mà Ngân hàng Đ đã duyệt vay ban đầu từ ngày 29/6/2016 đến 01/9/2016 cho 24 trường hợp là **2.135.000.000đ**. Số tiền trên D lấy 1.225.000.000đ, còn lại 910.000.000đ đưa cho 24 cá nhân có nhu cầu vay tiền theo thỏa thuận trước đó với D và những người này hàng tháng đưa tiền cho D để D trả cho Ngân hàng tương ứng với số tiền vay thực tế họ nhận được, còn D phải trả tiền cho Ngân hàng tương ứng với số tiền D nhận.

Tính đến ngày 13/7/2021, tổng số tiền còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ là 1.594.089.420đ, trong đó tiền gốc còn nợ là 1.005.381.836đ; Lãi trong hạn còn phải trả 332.178.975đ; Lãi quá hạn chưa thu 256.528.609đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành làm việc đối với 11 trường hợp vay tiền Ngân hàng và họ đều khai nhận bản thân không hưởng lương, không phải là nhân viên hay cộng tác viên của Cơ quan đại diện Báo V1, bản thân mỗi người đều có công việc khác. Khi làm hợp đồng vay thì tất cả các trường hợp đều không biết sẽ vay ngân hàng nào, thủ tục ra sao, tất cả đều làm theo hướng dẫn của D. D là người yêu cầu những người này đưa Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu và ký vào các giấy tờ mà D làm sẵn gồm: Hợp đồng lao động; Giấy đăng ký vay; Bảng lương 03 tháng gần nhất để hoàn tất hồ sơ vay.

Kết luận giám định số 497/GĐTP/2020 ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Chữ ký mang tên "Nhà báo.Phùng Thế D", "Nhà Báo, Luật Gia: Phùng Thế D" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A36 so với chữ ký mang tên "Nhà Báo, Luật Gia: Phùng Thế D", "Phùng Thế D" trên các tài liệu mẫu so sánh - ký hiệu M3 đến M7 là **do cùng một người ký ra**; Hình dấu tròn, màu đỏ, có nội dung: "HỘI X - VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN BÁO V1 CÁC TỈNH NAM TRUNG BỘ" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A36 so với mẫu hình dấu tròn, màu đỏ, có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là **do cùng một con dấu đóng ra**; Hình dấu tròn, màu đỏ, có nội dung: "HỘI X - VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN BÁO V1 CÁC TỈNH NAM TRUNG BỘ" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A36 so với mẫu hình dấu tròn, màu đỏ, có 03 đường viền (*sử dụng từ ngày 18/01/2008 đến ngày 10/7/2014*) trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 **không phải do cùng một con dấu đóng ra**.

Cơ quan điều tra còn xác định được: Các Hợp đồng lao động ghi thời gian từ năm 2012 đến 2013 nhưng sử dụng con dấu của giai đoạn từ 10/7/2014 đến nay để đóng dấu.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HSST ngày 17/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định*:**

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 4 Điều 359; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phùng Thế D, Lê Thị Mỹ H.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Thế D.

Áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Mỹ H.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Phùng Thế D 14 (*mười bốn*) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; 12 (*mười hai*) năm tù về tội "*Giả mạo trong công tác*". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 26 (*hai mươi sáu*) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (*sáu*) năm tù theo Bản án số 85/2021/HS-PT ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo Phùng Thế D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (*ba mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam của Bản án trước là ngày 18/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ H 05 (*năm*) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; 03 (*ba*) năm tù về tội "*Giả mạo trong công tác*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Thị Mỹ H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ về yêu cầu bị cáo Phùng Thế D phải trả số tiền lãi là **916.989.377đ** (*chín trăm mười sáu triệu chín trăm tám mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi bảy đồng*).

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên sau đây phải nộp lại số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Cụ thể:

Phạm Thế C phải nộp lại số tiền là **13.073.774đ** (*mười ba triệu không trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm bảy mươi bốn đồng*).

Trần Đình N3 phải nộp lại số tiền là **38.252.456đ** (*ba mươi tám triệu hai trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm năm mươi sáu đồng*).

Võ Thanh L3 phải nộp lại số tiền là **62.312.015đ** (*sáu mươi hai triệu ba trăm mười hai ngàn không trăm mười lăm đồng*).

Huỳnh Thị G phải nộp lại số tiền là **57.001.001đ** (*năm mươi bảy triệu không trăm lẻ một ngàn lẻ một đồng*).

Nguyễn Thị Cẩm L4 phải nộp lại số tiền là **54.052.478đ** (*năm mươi bốn triệu không trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm bảy mươi tám đồng*).

Trong trường hợp có yêu cầu, các cá nhân nêu trên có quyền khởi kiện để yêu cầu bị cáo Phùng Thế D hoàn trả lại số tiền đã nhận (nếu có) theo quy định của pháp luật về Dân sự.

Buộc bị cáo Phùng Thế D phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền là **684.106.544đ** (*sáu trăm tám mươi bốn triệu một trăm lẻ sáu ngàn năm trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 29/01/2024, bị cáo Lê Thị Mỹ H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 25/01/2024, bị cáo Phùng Thế D có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng

- Ngày 30/01/2024, bị hại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Buộc bị cáo Phùng Thế D hoặc 24 người vay trả cho Ngân hàng số tiền lãi 916.989.377 đồng và sửa quy định trả lãi tiếp theo kể từ ngày 18/01/2024 theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ vay cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phùng Thế D, Lê Thị Mỹ H và đại diện Ngân hàng TMCP Đ đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo Phùng Thế D, Lê Thị Mỹ H xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu buộc bị cáo Phùng Thế D hoặc 24 người vay trả cho Ngân hàng số tiền lãi 916.989.377 đồng và sửa quy định về việc trả lãi tiếp theo kể từ ngày 18/01/2024 theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ mà bên vay đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ vay cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Thế D, Lê Thị Mỹ H, Ngân hàng TMCP Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Phùng Thế D không có ý kiến gì về phần tội danh và khung hình phạt. Luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo

Phùng Thế D với mức án quá nghiêm khắc nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Các bị cáo Phùng Thế D, Lê Thị Mỹ H khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2016 đến tháng 9/2016, lợi dụng chức vụ quyền hạn là Phó văn phòng đại diện Báo V1, Phùng Thế D đã chỉ đạo Lê Thị Mỹ H là kế toán của Văn phòng lập các tài liệu gồm: Hợp đồng lao động thể hiện thời gian vào các năm 2012, 2013 nhưng sử dụng con dấu của giai đoạn năm 2014 để đóng; quyết định nâng lương; sao kê 03 tháng tiền lương. Sau đó, D là người ký và đóng dấu lên các giấy tờ, tài liệu này để tạo thành 24 hồ sơ khống, đưa những người ở ngoài trở thành nhân viên, cộng tác viên, cán bộ văn phòng đại diện vay tiền theo hình thức tín chấp của Ngân hàng TMCP Đ. Tổng số tiền Ngân hàng đã giải ngân cho 24 hồ sơ giả mạo này là 2.135.000.000 đồng. Trong đó, D lấy 1.225.000.000 đồng, còn lại 910.000.000 đồng đưa cho 24 cá nhân có nhu cầu vay. Tính đến ngày 13/7/2021, tổng số tiền còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ là 1.594.089.420 đồng, trong đó tiền gốc còn nợ là 1.005.381.836 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phùng Thế D, Lê Thị Mỹ H đã bị TAND tỉnh Khánh Hòa xét xử về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Giả mạo trong công tác" theo điểm a khoản 4 Điều 174, điểm a, b khoản 4 Điều 359 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội của từng bị cáo, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt Phùng Thế D 14 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 12 năm tù về tội "Giả mạo trong công tác". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 26 năm tù; xử phạt Lê Thị Mỹ H 05 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 03 năm tù về tội "Giả mạo trông công tác". Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 08 năm tù. Mức hình phạt trên là hoàn toàn phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thị Mỹ H không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ H và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phùng Thế D khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư giảm cho bị cáo Phùng Thế D một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đ thì thấy: Bản án sơ thẩm nhận định: Hành vi của các bị cáo trong vụ án đã cấu thành các tội danh là "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Giả mạo trong công tác" theo quy định của pháp

luật. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ về việc buộc bị cáo D phải trả khoản tiền lãi dựa trên các giao dịch trái pháp luật, vi phạm pháp luật về hình sự nên không có cơ sở để chấp nhận là hoàn toàn có căn cứ; đồng thời không tính lãi suất theo hợp đồng mà tính lãi suất trong quá trình thi hành án là đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thị Mỹ H phải chịu án hình sự phúc thẩm; Ngân hàng TMCP Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phùng Thế D được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 2 Điều 357 BLTHS.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ H và kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Thế D, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 4 Điều 359, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS. Đối với bị cáo Phùng Thế D áp dụng thêm Điều 56 BLHS. Đối với bị cáo Lê Thị Mỹ H áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 BLHS.

Xử phạt:

- Phùng Thế D 12 (*mười hai*) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; 11 (*mười một*) năm tù về tội "*Giả mạo trong công tác*". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 23 (*hai mươi ba*) năm tù. Tổng hợp với hình phạt **06** (*sáu*) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của Bản án số 85/2021/HS-PT ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Phùng Thế D phải chấp hành là 29 (*hai mươi chín*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2020.

- Lê Thị Mỹ H 05 (*năm*) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; 03 (*ba*) năm tù về tội "*Giả mạo trong công tác*". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lê Thị Mỹ H phải chấp hành là 08 (*tám*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ về yêu cầu buộc bị cáo Phùng Thế D phải trả tiền lãi là 916.989.377 đồng.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên sau đây phải nộp lại số tiền còn nợ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, cụ thể:

- Ông Phạm Thế C phải nộp lại số tiền là 13.073.774 đồng

- Ông Trần Đình N3 phải nộp lại số tiền là 38.252.456 đồng

- Ông Võ Thanh L3 phải nộp lại số tiền là 62.312.015 đồng

- Bà Huỳnh Thị G phải nộp lại số tiền là 57.001.001 đồng

- Bà Nguyễn Thị Cẩm L4 phải nộp lại số tiền là 54.052.478 đồng

Trong trường hợp có yêu cầu, các cá nhân nêu trên có quyền khởi kiện để yêu cầu bị cáo Phùng Thế D hoàn trả lại số tiền đã nhận (nếu có) theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Buộc bị cáo Phùng Thế D phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền là 684.106.544 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Mỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phùng Thế D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần án phí, nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm